

Số : **353**/QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Bình Định
Nhiệm kỳ VII (2022 - 2027)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chính lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 1095/SNV-TG ngày 27/6/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định;

Căn cứ tờ trình số 196/TT-BTS ngày 15/7/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Định, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Định, nhiệm kỳ VII (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định nhiệm kỳ VII (2022 – 2027), gồm 06 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 58 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 31 thành viên, Ủy viên: 27 thành viên, do Hòa thượng Thích Nguyên Phước làm Trưởng Ban Trị sự (*danh sách đính kèm*).

Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bình Định và các vị có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 2 “*để thực hiện*”
- Ban TGCP, Vụ PG “*để b/c*”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV
Tỉnh Bình Định “*để biết*”
- Lưu VP1 - VP2



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH BÌNH ĐỊNH
NHIỆM KỲ VII (2022 - 2027)
(Theo Quyết định số: **353**/QĐ-HĐTS ngày 20/7/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 06 Vị

1. Hòa thượng Thích Giác Trí
2. Hòa thượng Thích Liễu Giải
3. Hòa thượng Thích Trí Giác
4. Hòa thượng Thích Nguyên Chơn
5. Hòa thượng Thích Viên Đạt
6. Hòa thượng Thích Như Quang.

B. BAN TRỊ SỰ (58 thành viên)

I. BAN THƯỜNG TRỰC (31 thành viên)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	HT. Thích Nguyên Phước (Nguyễn Văn Khương)	1946	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	TT. Thích Đồng Thành (Võ Mộng Độc Lập)	1975	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
3.	HT. Thích Đồng Quả (Trương Văn Thanh)	1952	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Nghi lễ
4.	HT. Thích Chúc Thọ (Dương Minh Đức)	1955	Phó Trưởng ban Trị sự
5.	HT. Thích Quảng Độ (Võ Văn Lễ)	1959	Phó Trưởng ban Trị sự
6.	TT. Thích Nhuận Trí (Hà Thanh Tú)	1975	Phó Trưởng ban Trị sự, Chánh Thư ký
7.	TT. Thích Quảng Duy (Văn Trung Quốc)	1975	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Từ thiện Xã hội
8.	TT. Thích Viên Chơn (Lê Hữu Thành)	1976	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Văn hóa

9.	NT. Thích nữ Hạnh Quang (Phạm Thị Thuần)	1940	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
10.	ĐĐ. Thích Quảng Thái (Thái Tuấn Anh)	1979	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
11.	ĐĐ. Thích Đồng Kim (Phan Văn Ngân)	1980	Phó Thư ký Ban Trị sự
12.	NS. Thích nữ Minh Tấn (Lê Trần Thị Mỹ Ngọc)	1968	Ủy viên Thường trực, Ủy viên Thư ký Ban Trị sự
13.	NS. Thích nữ Minh Thành (Lê Thị Kim Hồng)	1968	Ủy viên Thường trực, Ủy viên Thư ký Ban Trị sự
14.	Cư sĩ Thiện Hải (La Văn Vĩnh)	1963	Ủy viên Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự
15.	Cư sĩ Quảng Ngọc (Trần Thị Thu Hương)	1963	Thủ quỹ Ban Trị sự
16.	TT. Thích Thanh Hiển (Đặng Ngọc Lâm)	1966	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
17.	TT. Thích Quảng Châu (Lê Quang Bình)	1968	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
18.	TT. Thích Hạnh Chơn (Nguyễn Thành Hưng)	1976	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
19.	ĐĐ. Thích Quảng Dũng (Nguyễn Hữu Nghĩa)	1979	Trưởng ban Kiểm soát
20.	ĐĐ. Thích Nhuận Huệ (Phan Văn Phúc)	1982	Trưởng ban Hoàng pháp
21.	ĐĐ. Thích Nhuận Hồng (Trần Trắng)	1977	Trưởng ban Pháp chế
22.	TT. Thích Quảng Giác (Trần Văn Bằng)	1967	Ủy viên Thường trực, Phó TB. Thường trực Ban Pháp chế
23.	ĐĐ. Thích Giác Quang (Ngô Thanh Kỳ)	1979	Ủy viên Thường trực
24.	ĐĐ. Thích Hồng Lý (Nguyễn Tuyền)	1983	Ủy viên Thường trực
25.	ĐĐ. Thích Giác Tri (Trần Văn Hiến)	1972	Ủy viên Thường trực
26.	ĐĐ. Thích Thông Huệ (Phạm Văn Lộc)	1978	Ủy viên Thường trực

27.	ĐĐ. Thích Vạn Đạt (Đào Trọng Phát)	1980	Ủy viên Thường trực
28.	ĐĐ. Thích Quảng Chiếu (Trần Đức Vĩ)	1963	Ủy viên Thường trực
29.	ĐĐ. Thích Nhuận Hưng (Võ Minh Long)	1976	Ủy viên Thường trực
30.	NT. Thích nữ Hạnh Giải (Nguyễn Thị Diệu Hương)	1953	Ủy viên Thường trực
31.	NT. Thích nữ Liên Liên (Trương Thị Băng Tâm)	1955	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 27 Vị

32.	TT. Thích Giác Trục (Lê Ngọc Ân)	1957	Ủy viên
33.	TT. Thích Quảng Nhơn (Cao Xuân Thiện)	1966	Ủy viên
34.	TT. Thích Thị Tấn (Tô Văn Đạo)	1971	Ủy viên
35.	ĐĐ. Thích Nhuận Tín (Võ Trọng Tâm)	1977	Ủy viên
36.	ĐĐ. Thích Giác Tâm (Nguyễn Văn Thành)	1975	Ủy viên
37.	ĐĐ. Thích Nhuận Nghĩa (Nguyễn Văn Hiếu)	1979	Ủy viên
38.	ĐĐ. Thích Nhuận Hiếu (Trần Hải)	1979	Ủy viên
39.	ĐĐ. Thích Vạn Kim (Nguyễn Văn Tốt)	1980	Ủy viên
40.	ĐĐ. Thích Đồng Thành (Nguyễn Phúc Quang)	1986	Ủy viên
41.	ĐĐ. Thích Quang Sơn (Nguyễn Thanh Hải)	1979	Ủy viên
42.	ĐĐ. Thích Hữu Huy (Dương Thái Quang)	1990	Ủy viên
43.	ĐĐ. Thích Quảng Nhuận (Lâm Sanh Thuận)	1981	Ủy viên

44.	ĐD. Thích Vạn Thuận (Quảng Đình Hiếu)	1982	Ủy viên
45.	ĐD. Thích Nhuận Thịnh (Trần Đình Phùng)	1985	Ủy viên
46.	ĐD. Thích Đồng Ngữ (Ca Xuân Thoại)	1985	Ủy viên
47.	ĐD. Thích Hạnh Ý (Trần Minh Phước)	1987	Ủy viên
48.	ĐD. Thích Vạn Thanh (Nguyễn Tấn Phong)	1989	Ủy viên
49.	NS. Thích nữ Minh Tâm (Võ Thị Minh Tâm)	1965	Ủy viên
50.	SC. Thích nữ Huệ Tín (Đỗ Thị Sương)	1965	Ủy viên
51.	SC. Thích nữ Minh Lạc (Nguyễn Thị Hồng Yến)	1969	Ủy viên
52.	SC. Thích nữ Nhuận Thành (Đình Thị Thiêng)	1975	Ủy viên
53.	Cư sĩ Thị Đông (Huỳnh Trọng Thu)	1956	Ủy viên
54.	Cư sĩ Quảng Bạt (Nguyễn Thị Thương)	1955	Ủy viên
55.	Cư sĩ Nhuận Thành (Phùng Văn Nam)	1971	Ủy viên
56.	Cư sĩ Quảng Giới (Trần Túc)	1949	Ủy viên
57.	Cư sĩ Như Trang (Trần Bá Nhã)	1959	Ủy viên
58.	Cư sĩ Quảng Tiến (Đỗ Tiến Nghi)	1993	



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn